

KẾ HOẠCH

**Triển khai công tác giảm nghèo bền vững
nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân
trên địa bàn phường Đắk Cẩm giai đoạn 2025-2030**

Căn cứ Nghị quyết số 24/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội về phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2023 của Bộ Tài chính Quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách Nhà nước thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo giai đoạn 2021- 2025 và các văn bản hướng dẫn có liên quan;

Căn cứ Văn bản số 604/UBND-KGVX ngày 23 tháng 07 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc khẩn trương triển khai và thực hiện các nội dung thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ phường Đắk Cẩm lần thứ nhất nhiệm kỳ 2025-2030;

Thực hiện Kế hoạch số 14/KH-UBND ngày 09 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân phường Đắk Cẩm về việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ năm 2025 trên địa bàn phường theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025.

Ủy ban nhân dân phường Đắk Cẩm xây dựng Kế hoạch triển khai công tác giảm nghèo bền vững nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân địa bàn phường giai đoạn 2025 - 2030 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích: Nhằm thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia (MTQG) giảm nghèo bền vững, các chính sách hỗ trợ giảm nghèo thường xuyên và mục tiêu giảm nghèo đa chiều, hạn chế phát sinh nghèo; hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản như: Việc làm, y tế, giáo dục, nhà ở, nước sinh hoạt và vệ sinh, thông tin nhằm nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người dân.

2. Yêu cầu

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững, sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí được phân bổ; huy động, lồng ghép với các chương trình dự án khác để thực hiện hoàn thành mục tiêu Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững.

- Giảm nghèo bền vững, không chạy theo thành tích, tập trung nguồn lực hỗ trợ cho các hộ đăng ký thoát nghèo và các hộ có khả năng thoát nghèo bền vững, công khai minh bạch các nguồn lực hỗ trợ.

- Các phòng, ban, hội đoàn thể, các thôn tổ dân phố tập trung xây dựng giải pháp, tổ chức triển khai thực hiện tốt Kế hoạch giảm nghèo, phân đầu thực hiện hoàn thành mục tiêu theo kế hoạch.

- Việc triển khai Kế hoạch phải gắn liền với quá trình ổn định tổ chức, kiện toàn bộ máy và đồng bộ hóa dữ liệu sau sáp nhập. Phát huy tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của chính quyền trong mô hình chính quyền hai cấp, đảm bảo nguồn lực được phân bổ và sử dụng minh bạch, hiệu quả, trực tiếp đến đúng đối tượng.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

- Thực hiện mục tiêu giảm nghèo đa chiều bền vững, đẩy nhanh tốc độ giảm nghèo, hạn chế tái nghèo nâng cao chất lượng cuộc sống cho Nhân dân, nhất là người dân trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số, giảm khoảng cách tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo giữa các nhóm dân cư; góp phần thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội, cải thiện đời sống, tăng thu nhập của người dân, đặc biệt là ở các thôn đồng bào dân tộc thiểu số (DTTS).

- Giảm nghèo gắn với phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh, bảo vệ tài nguyên, môi trường. Hỗ trợ người nghèo, hộ nghèo vượt lên mức sống tối thiểu, tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia (*về việc làm, y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch sinh hoạt và vệ sinh, thông tin...*), thích ứng với biến đổi khí hậu và nâng cao chất lượng cuộc sống.

- Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực; phát huy vai trò của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội trong việc thực hiện các mục tiêu giảm nghèo bền vững của địa phương.

2. Mục tiêu cụ thể

- Cuối năm 2024 toàn phường có 21 hộ nghèo, chiếm tỷ lệ 0,27%. Hộ cận nghèo 113 hộ chiếm tỷ lệ 1,44%. Theo chỉ tiêu của Tỉnh cuối năm 2025 phân đầu giảm hộ nghèo còn 12 hộ chiếm 0,15% (*giảm 9 hộ*); Hộ cận nghèo giảm còn 106 hộ chiếm tỷ lệ 1,27% (*giảm 7 hộ*).

- Thực hiện theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ phường Đăk Cẩm lần thứ nhất nhiệm kỳ 2025-2030 đến năm 2030 trên địa bàn phường không còn hộ nghèo, hộ cận nghèo giảm tỷ lệ còn dưới 0,2%.

(*Lộ trình chi tiết giảm nghèo hàng năm có Phụ lục kèm theo*)

3. Kết quả và chỉ tiêu chủ yếu cần đạt được giai đoạn 2025- 2030

a) Các kết quả và chỉ tiêu chủ yếu

- Vận động nhân dân đăng ký thực hiện các dự án phát triển sản xuất trong trồng trọt và chăn nuôi, giải ngân nguồn thuộc chương trình mục tiêu quốc gia đúng đối tượng và thời gian theo quy định.

- Phân đầu hỗ trợ mỗi hộ nghèo, hộ cận nghèo có ít nhất một thành viên trong độ tuổi lao động có khả năng lao động và có việc làm ổn định.

- 100% cán bộ làm công tác giảm nghèo được bồi dưỡng tập huấn kiến thức cơ bản về quản lý, tổ chức thực hiện chương trình; lập kế hoạch phát triển cộng đồng và nghiệp vụ giảm nghèo.

b) Các chỉ tiêu giải quyết mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản

- Chiều thiếu hụt về việc làm: 100% người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo có nhu cầu được tư vấn, định hướng nghề nghiệp, cung cấp thông tin thị trường lao động, hỗ trợ tìm việc làm. Hỗ trợ kết nối việc làm thành công cho người lao động thuộc hộ nghèo, cận nghèo.

- Chiều thiếu hụt về y tế: 100% người thuộc hộ nghèo được hỗ trợ tham gia BHYT. Phân đầu giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng thấp còi trẻ em dưới 16 tuổi.

- Chiều thiếu hụt về giáo dục, đào tạo: 100% trẻ em thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo đi học đúng độ tuổi. 100% người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người lao động có thu nhập thấp có nhu cầu được hỗ trợ đào tạo kỹ năng nghề phù hợp.

- Chiều thiếu hụt về nhà ở: Thực hiện hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo theo Kế hoạch chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn phường. Hỗ trợ hộ nghèo có khó khăn về nhà ở, đảm bảo nhà ở an toàn, ổn định, có khả năng chống chịu tác động của thiên tai, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống và giảm nghèo bền vững.

- Chiều thiếu hụt về nước sinh hoạt và vệ sinh: 98% trở lên hộ nghèo, hộ cận nghèo sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh; 90 % trở lên hộ nghèo, hộ cận nghèo sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh.

- Chiều thiếu hụt về thông tin: 95% trở lên hộ nghèo, hộ cận nghèo có nhu cầu được tiếp cận sử dụng các dịch vụ viễn thông, internet và có phương tiện phục vụ tiếp cận thông tin.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Các chính sách giảm nghèo chung

1.1. Chính sách dạy nghề, tạo việc làm

- Tạo điều kiện cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn đủ điều kiện, có nhu cầu đều được vay vốn tín dụng ưu đãi để học tập, phát triển sản xuất, giải quyết việc làm, xuất khẩu lao động góp phần tăng thu nhập và giảm nghèo bền vững.

- Thực hiện tốt công tác đào nghề cho lao động, tập trung đào tạo nghề theo nhu cầu tuyển dụng của các doanh nghiệp, tổ nhóm sản xuất, hợp tác xã trong và

ngoài địa bàn. Đảm bảo các đối tượng tham gia học nghề có điều kiện tiếp cận với việc làm, chuyển đổi nghề nghiệp phù hợp với thực tế.

- Tổ chức tư vấn giới thiệu việc làm cho lao động, hướng dẫn người lao động tiếp cận khoa học kỹ thuật tiên tiến vào sản xuất, nâng cao năng suất lao động, ổn định cuộc sống.

1.2. Chính sách hỗ trợ về giáo dục, đào tạo: Thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ trợ giáo dục, đào tạo, đảm bảo các đối tượng thuộc diện được hưởng đầy đủ chính sách hỗ trợ theo quy định. Tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện các chính sách hỗ trợ giảm nghèo trong giáo dục và đào tạo.

1.3. Chính sách hỗ trợ về y tế cho hộ nghèo: 100% người thuộc hộ nghèo được hỗ trợ tham gia bảo hiểm y tế, thực hiện tốt công tác khám chữa bệnh cho người nghèo, tạo điều kiện thuận lợi cho người nghèo, cận nghèo tiếp cận với dịch vụ y tế. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chế độ, chính sách về y tế trên địa bàn.

1.4. Chính sách hỗ trợ về nhà ở, điện, nước sinh hoạt và vệ sinh môi trường: Thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định. Khuyến khích, hỗ trợ người dân xây dựng nhà tiêu, nhà tắm hợp vệ sinh, chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường; đầu tư, sửa chữa các công trình chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh.

1.5. Chính sách trợ giúp pháp lý cho người nghèo, cận nghèo: Thực hiện tốt chính sách trợ giúp pháp lý cho người nghèo, cận nghèo nhằm nâng cao nhận thức và hiểu biết pháp luật. Tổ chức các hoạt động trợ giúp pháp lý đáp ứng đầy đủ nhu cầu tìm hiểu pháp luật và tư vấn kịp thời những vướng mắc về pháp luật, nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho người dân. Tạo điều kiện thuận lợi cho người nghèo, người dân tộc thiểu số được tiếp cận với pháp luật và các dịch vụ pháp lý miễn phí. Thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở, giữ vững an ninh, chính trị, trật tự, an toàn xã hội, giảm thiểu các vụ việc khiếu kiện, tố cáo của người dân, đồng thời nâng cao nhận thức của các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương về vị trí, vai trò quan trọng của công tác trợ giúp pháp lý.

2. Thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2025-2030.

2.1. Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo

- **Mục tiêu:** Hỗ trợ đa dạng hóa sinh kế, xây dựng phát triển và nhân rộng các mô hình giảm nghèo, dự án giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, du lịch, khởi nghiệp, kinh doanh nhằm tạo việc làm, sinh kế bền vững, thu nhập tốt, nâng cao chất lượng cuộc sống và thích ứng với biến đổi khí hậu, dịch bệnh cho người nghèo; góp phần thực hiện mục tiêu chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động, phát huy các giá trị văn hoá của dân tộc để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững.

- **Đối tượng thụ hưởng:** Người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo (trong vòng 36 tháng kể từ thời điểm thoát nghèo), người khuyết

tật (*không có sinh kế ổn định*) trên phạm vi toàn phường; người dân sinh sống ở vùng nghèo, vùng khó khăn. Ưu tiên hỗ trợ hộ nghèo dân tộc thiểu số, hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng và phụ nữ thuộc hộ nghèo.

* *Đơn vị thực hiện*: Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường.

* *Cơ quan phối hợp*: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường; Phòng Văn hóa - Xã hội phường; Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường và các đơn vị có liên quan.

2.2. Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất; cải thiện dinh dưỡng

2.2.1. Tiểu dự án 1: Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp

- *Mục tiêu*: Hỗ trợ người nghèo, cận nghèo nâng cao năng lực sản xuất nông, lâm nghiệp nhằm đổi mới phương thức, kỹ thuật sản xuất, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, tăng thu nhập. Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa, gắn sản xuất với chế biến, tiêu thụ, nâng cao chất lượng, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, tăng cường kết nối giữa người sản xuất và các doanh nghiệp trong chuỗi giá trị, ưu tiên phát triển các sản phẩm có tiềm năng, thế mạnh tại địa phương, tạo giá trị gia tăng cho người sản xuất để nâng cao thu nhập, giảm nghèo bền vững.

Hỗ trợ phát triển, đổi mới phương thức, kỹ thuật sản xuất nông, lâm, nghiệp; Tập huấn, chuyển giao kỹ thuật; giống cây trồng, vật nuôi; thiết bị, vật tư, dụng cụ sản xuất; phân bón, thức ăn chăn nuôi, thuốc bảo vệ thực vật, thú y và hỗ trợ khác theo quy định. Hỗ trợ tập huấn kỹ thuật, áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, tư vấn chuyển giao kỹ thuật cho người nghèo.

- *Đối tượng thụ hưởng*:

Hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo (*trong vòng 36 tháng kể từ thời điểm thoát nghèo*), người khuyết tật (*không có sinh kế ổn định*) trên phạm vi toàn phường; người dân sinh sống ở vùng nghèo, vùng khó khăn. Ưu tiên hỗ trợ hộ nghèo dân tộc thiểu số, hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng và phụ nữ thuộc hộ nghèo. Chú trọng thực hiện ở các địa bàn có tiềm năng thuận lợi để phát triển sản xuất hàng hóa, kết nối thị trường, có khả năng thu hút các doanh nghiệp hợp tác, đầu tư phát triển sản xuất bền vững.

* *Đơn vị thực hiện*: Phòng Kinh tế Hạ tầng và Đô thị phường.

* *Cơ quan phối hợp*: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường; Phòng Văn hóa - Xã hội phường; Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường và các đơn vị có liên quan.

2.2.2. Tiểu dự án 2: Cải thiện dinh dưỡng

- *Mục tiêu*: Cải thiện tình trạng dinh dưỡng và giảm tình trạng suy dinh dưỡng, thấp còi, nâng cao thể trạng và tầm vóc của trẻ em dưới 16 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo (*trong vòng 36 tháng kể từ thời điểm thoát nghèo*).

Tăng cường việc tiếp cận với các can thiệp trực tiếp phòng chống suy dinh dưỡng, thiếu vi chất dinh dưỡng cho bà mẹ, trẻ em dưới 5 tuổi thuộc hộ gia đình nghèo và cận nghèo. Tăng cường công tác thông tin, truyền thông và tư vấn cho phụ nữ có thai, bà mẹ nuôi con nhỏ, người chăm sóc trẻ về lợi ích của việc chăm sóc dinh dưỡng cho phụ nữ và trẻ em 0-16 tuổi.

Nâng cao năng lực cho cán bộ y tế tuyến cơ sở, nhân viên y tế thôn, làng và cán bộ bảo vệ, chăm sóc trẻ em;

- *Đối tượng thụ hưởng*: Trẻ em dưới 16 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo (trong vòng 36 tháng kể từ thời điểm thoát nghèo) trên địa bàn phường

* *Cơ quan chủ trì*: Phòng Văn hóa - Xã hội phường.

* *Cơ quan phối hợp*: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường; Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường; Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường và các đơn vị có liên quan.

2.3. Dự án 6: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin

Tiểu dự án 2: Truyền thông về giảm nghèo đa chiều

- *Mục tiêu*: Tăng cường truyền thông, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của toàn xã hội về công tác giảm nghèo đa chiều, bao trùm, bền vững nhằm khơi dậy tinh thần tự lực, tự cường vươn lên thoát nghèo của người dân và cộng đồng, huy động nguồn lực để thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững; tuyên truyền các gương điển hình, sáng kiến, mô hình tốt về giảm nghèo để thúc đẩy, nhân rộng và lan tỏa trong xã hội.

- *Đối tượng thụ hưởng*: Người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người dân tại các địa bàn thực hiện Chương trình; các tổ chức và cá nhân có liên quan.

* *Đơn vị thực hiện*: Phòng Văn hóa - Xã hội phường.

* *Cơ quan phối hợp*: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường; Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường; Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường và các đơn vị có liên quan.

2.4. Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát đánh giá Chương trình

2.4.1. Tiểu dự án 1: Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình

- *Mục tiêu*: Nâng cao năng lực, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ làm công tác giảm nghèo để hỗ trợ người nghèo vươn lên thoát nghèo, hỗ trợ các nhóm đối tượng yếu thế, dễ bị tổn thương không rơi vào tình trạng nghèo đói; bảo đảm đội ngũ cán bộ đủ năng lực thực hiện Chương trình đúng mục tiêu, đúng đối tượng, hiệu quả, bền vững.

- *Đối tượng thụ hưởng*: Đội ngũ cán bộ, nhân viên làm công tác giảm nghèo nhất là cấp cơ sở (*cán bộ thôn, đại diện cộng đồng, cán bộ các Hội, đoàn thể...*), chú trọng đối tượng là cán bộ nữ.

* *Đơn vị thực hiện*: Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường.

* *Cơ quan phối hợp*: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường; Phòng Văn hóa – Xã hội phường; Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường và các đơn vị có liên quan.

2.4.2. Tiểu dự án 2: Giám sát, đánh giá

- *Mục tiêu*: Tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện các chính sách, chương trình, dự án giảm nghèo định kỳ, hằng năm hoặc đột xuất; rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm ở các cấp; ứng dụng phần mềm quản lý dữ liệu giảm nghèo ở các cấp.

- *Đối tượng*: Các cơ quan chủ trì, quản lý các dự án, tiểu dự án, các hoạt động thuộc Chương trình;

* *Đơn vị thực hiện*: Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường.

* *Cơ quan phối hợp*: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường; Phòng Văn hóa – Xã hội phường; Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường và các đơn vị có liên quan.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn kinh phí thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2025-2030.

2. Lồng ghép kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

3. Huy động nguồn lực xã hội hóa từ đóng góp của các cá nhân, tổ chức, đơn vị và các nguồn lực hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo

- Tăng cường sự lãnh đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền, sự phối hợp của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể trong việc thực hiện mục tiêu giảm tỷ lệ hộ nghèo; gắn trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị, địa phương với mục tiêu giảm nghèo. Từng cơ quan, đơn vị, xây dựng kế hoạch thực hiện công tác giảm nghèo cụ thể, thiết thực, tập trung các giải pháp tác động trực tiếp đến thu nhập và tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo, hộ cận nghèo; phân công trách nhiệm cho từng tổ chức, cá nhân trực tiếp theo dõi, tuyên truyền, tư vấn, giúp đỡ hộ nghèo, hộ cận nghèo theo từng điều kiện, hoàn cảnh cụ thể để thực hiện thoát nghèo.

- Tiếp tục tổ chức, thực hiện tốt cuộc vận động “Vì người nghèo”, phong trào thi đua “Cả nước chung tay vì người nghèo - không để ai bị bỏ lại phía sau”, vận động, tiếp nhận và sử dụng hiệu quả Quỹ “Vì người nghèo” tạo nguồn lực thực hiện công tác giảm nghèo, góp phần chăm lo, giúp đỡ người nghèo vượt

qua khó khăn, xây dựng cuộc sống ổn định và thoát nghèo bền vững; chủ động giám sát công tác giảm nghèo trên địa bàn.

2. Đổi mới công tác truyền thông, tạo đồng thuận xã hội

- Xây dựng chuyên mục “*Phong trào chung tay giảm nghèo*” trên hệ thống thông tin và truyền thông giới thiệu chính sách mới, mô hình hay, gương thoát nghèo tiêu biểu.

- Kịp thời tuyên truyền phổ biến chính sách, giải đáp thắc mắc cho người dân, đặc biệt là các chính sách hỗ trợ sản xuất, vay vốn ưu đãi trên các trang mạng xã hội như: Zalo, Fanpage của từng đơn vị, của các Thôn, Tổ dân phố.

3. Thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững và các chính sách giảm nghèo thường xuyên

- Triển khai, thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, đầu tư có trọng tâm, trọng điểm phù hợp với quy hoạch, tiềm năng của địa phương để đạt được mục tiêu chương trình.

- Xây dựng và phát triển các mô hình sinh kế, dự án giảm nghèo, chương trình OCOP, đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp, nhằm giải quyết việc làm nâng cao thu nhập cho người dân; tổ chức đánh giá kết quả thực hiện các mô hình, chương trình, dự án để kịp thời khắc phục những tồn tại, hạn chế, nhân rộng mô hình có hiệu quả.

- Tiếp tục triển khai đầy đủ, kịp thời các chính sách hỗ trợ giảm nghèo thường xuyên, tạo điều kiện giúp đỡ người nghèo, cận nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số tiếp cận với các dịch vụ xã hội cơ bản (*y tế, giáo dục, việc làm, nước sinh hoạt, vệ sinh môi trường, thông tin và các dịch vụ xã hội khác*).

4. Huy động và sử dụng hiệu quả nguồn lực đầu tư cho giảm nghèo

- Phòng Kinh tế Hạ tầng và Đô thị phường chủ trì xây dựng danh mục các dự án giảm nghèo, hỗ trợ con giống, vật tư cho mô hình chăn nuôi, trồng trọt... để triển khai thực hiện dự án đa dạng hóa sinh kế giảm nghèo.

- Thực hiện công khai 100% các khoản hỗ trợ (*từ ngân sách và xã hội hóa nếu có*) trên bảng tin của Ủy ban nhân dân phường và tại Nhà văn hóa các Thôn, Tổ dân phố: Công khai danh sách hộ được nhận, mức hỗ trợ, thời gian thực hiện.

5. Nâng cao năng lực, kiểm tra, giám sát, đánh giá công tác giảm nghèo

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác giảm nghèo, trong đó chú trọng hướng dẫn thực hiện các mô hình, dự án giảm nghèo, đảm bảo thực hiện đúng quy trình, kỹ thuật, liên kết sản xuất với tiêu thụ sản phẩm.

- Tập huấn cho điều tra viên ở các thôn, tổ để thực hiện điều tra hộ nghèo, hộ cận nghèo trong toàn giai đoạn 2025-2030.

- Thực hiện tốt công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm theo quy định, phản ánh đầy đủ, trung thực, khách quan số hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn. Theo dõi, cập nhật đầy đủ hồ sơ, số liệu hộ nghèo làm cơ sở xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các chính sách an sinh xã hội.

- Tăng cường sự phối hợp chặt chẽ giữa các phòng, ban, ngành, đoàn thể và các thôn tổ trưởng trong việc triển khai, thực hiện Chương trình; chủ động hướng dẫn các nội dung liên quan theo chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá định kỳ và báo cáo kết quả thực hiện Chương trình; biểu dương khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu trong thực hiện công tác giảm nghèo.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Kinh tế Hạ tầng và Đô thị phường

- Là cơ quan Thường trực chủ trì tham mưu cho Ủy ban nhân dân phường trong việc xây dựng, triển khai và đôn đốc thực hiện Kế hoạch này.

- Tổng hợp, cân đối, bố trí vốn đầu tư phát triển và vốn sự nghiệp của Chương trình; trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định; phối hợp với các sở, ngành liên quan hướng dẫn quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí theo quy định.

- Chịu trách nhiệm tham mưu, tổ chức triển khai các dự án, tiểu dự án được phân công trong Kế hoạch, bao gồm: Dự án 2 (*Đa dạng hóa sinh kế*); Dự án 3 tiểu dự án 1 hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp; Dự án 7 (*Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá*).

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban tham mưu cho Ủy ban nhân dân phường trong việc cân đối, lồng ghép các nguồn vốn, quản lý các dự án đầu tư.

- Chủ trì công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm; tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch và tổng hợp báo cáo kết quả theo quy định.

2. Phòng Văn hóa - Xã hội phường

- Chủ trì, hướng dẫn và tổ chức thực hiện các chính sách về giáo dục, đào tạo, dạy nghề và hỗ trợ việc làm bền vững (*thuộc Dự án 4*).

- Chủ trì phối hợp với các phòng, ban, ngành, đoàn thể tổ chức thực hiện các chính sách về y tế, cải thiện dinh dưỡng thuộc Tiểu dự án 2, Dự án 3 của kế hoạch.

- Chủ trì, hướng dẫn tổ chức thực hiện Dự án 6: Giảm nghèo về thông tin; Truyền thông về giảm nghèo đa chiều.

- Là đầu mối thực hiện công tác truyền thông, tuyên truyền các chủ trương, chính sách, giới thiệu mô hình giảm nghèo hiệu quả, gương điển hình tiên tiến.

- Phối hợp với Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường tham mưu cho Ủy ban nhân dân phường lồng ghép hiệu quả các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn.

3. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường

- Chủ trì, tham mưu cho Ủy ban nhân dân phường trong việc hướng dẫn và triển khai các chính sách trợ giúp pháp lý cho người nghèo, người cận nghèo, người dân tộc thiểu số trên địa bàn.

- Phối hợp với các phòng chuyên môn đề xuất, triển khai các chính sách liên quan đến lĩnh vực tư pháp, hành chính cho các đối tượng thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chức năng, nhiệm vụ.

4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội phường

- Theo chức năng, nhiệm vụ, thực hiện giám sát, phản biện xã hội trong quá trình triển khai kế hoạch tại các cơ quan, đơn vị và các thôn, tổ dân phố.

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách giảm nghèo đến các hội viên, đoàn viên và nhân dân; phát động, duy trì phong trào “*Cả nước chung tay vì người nghèo, không để ai bị bỏ lại phía sau*”; vận động xây dựng Quỹ Vì người nghèo.

- Đẩy mạnh cuộc vận động “*Làm thay đổi nếp nghĩ, cách làm của đồng bào dân tộc thiểu số, làm cho đồng bào dân tộc thiểu số vươn lên thoát nghèo bền vững*”

5. Các thành viên Ban Chỉ đạo thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia: Phối hợp, tham gia đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện công tác giảm nghèo theo kế hoạch.

6. Thôn, Tổ trưởng các Thôn, Tổ dân phố

- Thực hiện tốt công tác tuyên truyền và triển khai đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách của các cấp có thẩm quyền đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

- Thường xuyên rà soát, xác định hộ nghèo đảm bảo chính xác, kịp thời, công khai; xác định và nắm chắc nguyên nhân nghèo để có giải pháp hỗ trợ, giúp đỡ phù hợp, hiệu quả.

- Phối hợp triển khai thực hiện có hiệu quả các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, mô hình giảm nghèo để giúp hộ nghèo, hộ cận nghèo vươn lên thoát nghèo.

- Triển khai thực hiện công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm trên địa bàn và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

- Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị phản ánh kịp thời về Ủy ban nhân dân phường (*thông qua Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường*) để tổng hợp, báo cáo cấp trên xem xét, điều chỉnh.

Ủy ban nhân dân phường yêu cầu các cơ quan, đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở NN&MT;
- Thường trực Đảng ủy phường;
- Thường trực HĐND phường;
- Đ/c Chủ tịch, các đ/c PCT UBND phường;
- UBMTTQVN phường;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND phường;
- Thôn, tổ trưởng 24 Thôn, Tổ dân phố;
- Lưu: VT, KTHĐTĐT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trịnh Công Sơn